

Bản án số:100/2022/HS-PT

Ngày 14 - 4 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Thị Oanh Hương -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLPT-HS ngày 21/02/2022 đối với bị cáo Hoàng Nam T và Trần Phi L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cố ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Nam T, Trần Phi L và bị hại Lê Văn S đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Họ và tên: **Hoàng Nam T**, sinh năm 1986, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Cán bộ không chuyên trách; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức L1 (Đã chết) và bà Đoàn Thị Q, sinh năm 1959; có vợ Hồ Thị H, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/02/2021, có mặt tại phiên tòa .

2. Họ và tên: **Trần Phi L**, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K, sinh năm 1964 và bà Chế Thị G, sinh năm 1964; có vợ Hoàng Thị L1, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị

cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 25/02/2021, có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Nam T:* Ông La Văn T1– Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 152 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Lê Văn S, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 11/10/2020, Lê Văn S đến nhà Phạm Vũ B tại thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, rủ B đến huyện K, tỉnh Đắk Lắk để bắt trộm mèo, B đồng ý. Trước khi đi, S chuẩn bị các vật dụng cho việc bắt trộm mèo gồm: 01 ba lô, 01 bao tải, 03 cái bẫy mèo và thức ăn để nhử mèo (tất cả được bỏ trong ba lô và được để ở góc ba ga giữa của xe mô tô), sau đó S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1-389.30 chở B đi theo đường Tỉnh lộ 10, đến đường Tỉnh lộ 2 rồi rẽ vào hướng đi thị trấn B, huyện K. Lúc này, Hoàng Nam T thấy S và B điều khiển xe mô tô chạy về hướng thị trấn Buôn Trấp, nghĩ S và B đi trộm cắp tài sản nên Hoàng Nam T đi sang nhà bà Đoàn Thị Q (Là mẹ của T) ở buôn N, xã Ea B, huyện K rủ Hoàng Phương N (Là em trai của T) và Phạm Trung S1(Là em họ của T) đi phục bắt kẻ trộm, thì N và S1 đồng ý, rồi N vào nhà dắt xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 47L1-000.15 của N chở T và S đuổi theo. Khi đến nghĩa địa thuộc buôn M'Blót và buôn E, xã E, huyện K, N dừng xe ở đường, rồi T cầm đèn pin đi vào nghĩa địa trước, N và S đi bộ vào sau. Khi đến ngôi mộ của ông Hoàng Đức L1 (Bố của T), T thấy B đang ngồi ở đây nên T yêu cầu B đi ra ngoài. T tiếp tục soi đèn vào trong và thấy S đang nấp phía sau tấm bia mộ của ông L1, nên T hỏi S “*Vào đây làm gì?*”, S trả lời “*Đi vệ sinh*”. T tiếp tục đi tìm xung quanh nghĩa địa thì phát hiện 01 bao tải màu trắng bên trong có 01 ba lô và 01 con mèo bị dính bẫy nên T nói “*Đi trộm mèo mà chối hả*”. Sau đó, T cầm đèn pin ở tay trái đi đến đánh S 01 cái trúng vào miệng gây thương tích, sau đó đè S nằm xuống đất, thấy S không chống cự nên T kéo S đứng dậy. Cùng lúc, N và S có mặt rồi cùng T đưa S và B đến trước Ủy ban nhân dân xã E. Tại đây, T giữ lại xe máy và giấy tờ xe và các vật dụng dùng để bắt mèo rồi cho S và B đi về lại huyện C, đồng thời hẹn S và B hôm sau đến quán giải khát “Hoàng Đình” ở Buôn N, xã E, huyện K (đối diện Ủy ban nhân dân xã E) để giải quyết.

Đến chiều ngày 12/10/2020, Lê Văn S cùng Phạm Thị Thanh L2 đi sang Ủy ban nhân dân xã E, huyện K gặp anh Nguyễn Anh T2 là Công an viên xã E hỏi, thì được Nguyễn Anh T2 trả lời Công an xã không bắt vụ trộm chó, mèo nào. Sau đó, Nguyễn Anh T2 đi gặp anh Hoàng Nam T hỏi thì được Hoàng Nam T cho biết đêm hôm qua có bắt một vụ bắt trộm mèo, rồi Hoàng Nam T rủ Nguyễn Anh T2 cùng đi qua quán giải khát Hoàng Đình để gặp S và L2. Tại quán giải khát, Hoàng Nam T đã kể lại toàn bộ sự việc. Sau khi nghe xong Nguyễn Anh T2 nói *“Hai bên tự thỏa thuận với nhau, nếu không thỏa thuận được thì vào Công an xã Ea Bông trình báo để được giải quyết”*. Nói xong, Nguyễn Anh T2 đi vào Ủy ban nhân dân xã E tiếp tục làm việc.

Sau khi Nguyễn Anh T2 đi, Hoàng Nam T thấy Trần Phi L chạy xe mô tô từ hướng xã Ea Na đến thị trấn B nên Hoàng Nam T kêu Trần Phi L lại kể cho L nghe nội dung vụ việc S và B trộm cắp mèo, đồng thời T nói với L *“Giờ tụi nó qua gặp để xin giải quyết, vô nói với nó đưa 5.000.000 đồng tiền chuộc, nếu tụi nó không chịu, thì dọa sẽ chuyển vụ việc vào Công an huyện để giải quyết”*. Nghe xong, L đi vào quán gặp S và L2, L nói *“Muốn lấy lại xe và các giấy tờ có liên quan thì đưa 5.000.000 đồng, nếu không đồng ý sẽ chuyển vụ việc lên Công an huyện để giải quyết”*. S và L2 nói *“Giờ không mang theo tiền và hẹn sáng mai qua đưa tiền lấy xe và giấy tờ”*.

Khoảng 09 giờ ngày 13/10/2020, S và L2 quay lại quán giải khát Hoàng Đình gặp Hoàng Nam T, rồi Hoàng Nam T dẫn S và L2 S nhà bà Q. Tại đây, S đã đưa cho Hoàng Nam T 5.000.000 đồng và Hoàng Nam T trả lại cho S chiếc xe mô tô 47H1-389.30, giấy tờ xe và các đồ vật mà Hoàng Nam T đã giữ của S và B vào đêm ngày 11 rạng sáng ngày 12/10/2020. Khoảng 11 giờ ngày 13/10/2020 Lê Văn S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K trình báo vụ việc bị Hoàng Nam T Cưỡng đoạt tài sản và giao nộp các file quay lại việc nói chuyện với Hoàng Nam T và Trần Phi L để phục vụ công tác điều tra. Ngày 10/6/2021, anh Lê Văn S làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với Hoàng Nam T.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 101/TgT-TTPY ngày 07/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận anh Lê Văn S bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%, trong đó: Gãy ngang thân răng R11, tỷ lệ: 02%; Gãy ngang thân răng R12, tỷ lệ: 02%; Mẻ thân răng R31, tỷ lệ: 1%; Mẻ và gãy thân răng R41, tỷ lệ: 02%; Mẻ cạnh cắn răng R42, tỷ lệ: 01%. Vật tác động: Tày cứng. Cơ chế gây thương tích: Chấn thương làm gãy ngang thân răng R11, R12; mẻ thân răng R13; mẻ và gãy thân răng R14; mẻ cạnh cắn răng R42 do vật tày cứng tác động trực tiếp gây nên có chiều hướng từ trước ra sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại anh Lê Văn S yêu cầu Hoàng Nam T bồi thường số tiền 190.100.000 đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Bị cáo Hoàng Nam T đã bồi thường cho bị hại anh Lê Văn S 20.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Nam T phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo Trần Phi L phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Nam T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Hoàng Nam T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Phi L 01 (Một) năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/01/2022, bị hại Lê Văn S có đơn bãi nại xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “*Cố ý gây thương tích*” và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo cho bị cáo Hoàng Nam T.

Ngày 12/01/2022, các bị cáo Hoàng Nam T và Trần Phi L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã nhận định, cũng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phiên tòa sơ thẩm.

Bị hại Lê Văn S trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hoàng Nam T đã nhận thức được việc làm của mình là sai, đã biết ăn năn hối cải và đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại tự nguyện làm đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án cho bị cáo Hoàng Nam về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tại phiên toà phúc thẩm, bị hại Lê Văn S một lần nữa xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “*Cố ý gây thương tích*” và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo cho bị cáo Hoàng Nam T. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo Hoàng Nam T.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hoàng Nam T

01 năm 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 170, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Phi L 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên toà hôm nay bị hại Lê Văn S rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “Cố ý gây thương tích”. Việc rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “Cố ý gây thương tích” là tự nguyện. Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án và của bị hại Lê Văn S hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Hoàng Nam T, Trần Phi L và kháng cáo của bị hại Lê Văn S đối với bị cáo Hoàng Nam T. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho các bị cáo. Tuy nhiên, việc bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bởi lẽ, sau khi phạm tội các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Nam T, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Nam T, Trần Phi L của bị hại Lê Văn S để sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Nam T trình bày quan điểm: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử Đình chỉ vụ án đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với hành vi chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của bị hại Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Hoàng Nam T, Trần Phi L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên Luật sư không có ý kiến gì. Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, bị cáo Hoàng Nam T phạm tội một phần do lỗi của người bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Nam T mức án nhẹ nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Nam T.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của các bị cáo Hoàng Nam T, Trần Phi L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo, của bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật và mục đích tư lợi cá nhân, nên vào khoảng đêm ngày 11/10/2020 đến rạng sáng ngày 12/10/2020, tại khu vực nghĩa địa buôn Mblót, xã Ea Bông, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Hoàng Nam T phát hiện Lê Văn S và Phạm Vũ B bắt trộm mèo nên đã dùng 01 cái đèn pin đánh 01 cái vào miệng của Lê Văn S gây thương tích 8%. Đến ngày 12/10/2020, Hoàng Nam T và Trần Phi L đã có hành vi uy hiếp tinh thần của anh Lê Văn S để chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của S tại quán cà phê Hoàng Đình, buôn Nặc, xã Ea Bông, huyện Krông Ana. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Nam T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 170, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Phi L về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại Lê Văn S có đơn bãi nại xin rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “Cố ý gây thương tích” và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Nam T. Việc bị hại Lê Văn S có đơn bãi nại và xin rút yêu cầu khởi tố vụ án đề nghị không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “Cố ý gây thương tích”. Xét thấy việc rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án của bị hại là tự nguyện, không bị ép buộc. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận việc rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án và của bị hại Lê Văn S hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân

huyện Krông Ana và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “Cố ý gây thương tích”.

[3]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị hại anh Lê Văn S đối với bị cáo Hoàng Nam T và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của các bị cáo Hoàng Nam T, Trần Phi L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hoàng Nam T, bị cáo Trần Phi L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Nam T hình phạt 01 năm 03 tháng tù và xử phạt bị cáo Trần Phi L 01 năm tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hoàng Nam T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại được bị hại Lê Văn S xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo đối với bị cáo Hoàng Nam T. Bị cáo Trần Phi L phạm tội với vai trò thứ yếu và cũng khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, việc bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Do vậy, hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Nam T, bị cáo Trần Phi L và kháng cáo của bị hại Lê Văn S để sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Hoàng Nam T và bị cáo Trần Phi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 155; Điểm b, d khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357; Khoản 2 Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1.1] Chấp nhận việc rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án của bị hại anh Lê Văn S đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Hoàng Nam T về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[1.2] Chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại anh Lê Văn S đối với bị cáo Hoàng Nam T và chấp nhận đơn kháng cáo bị cáo Hoàng Nam T, bị cáo Trần Phi L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” .

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 05/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Nam T** 01(Một) năm 03(ba) tháng tù, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Nam T cho Ủy ban nhân dân xã Ea Bông, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Phi L** 01(Một) năm tù, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Phi L cho Ủy ban nhân dân xã Ea Na, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Nam T và Trần Phi L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Lê Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- Cơ quan THAHS huyện Krông Ana;
- CC THA DS huyện K;
- UBND xã Ea Na, huyện Krông Ana;
- UBND xã Ea Bông, huyện Krông Ana;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết